

# TỔ CHỨC DẠY HỌC SƯU TẦM QUA MÔN VĂN HỌC DÂN GIAN CHO SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

ThS. ĐẶNG THẾ ANH\*

## 1. Dạy học sưu tầm, điền dã

*Dạy học sưu tầm* (DHST) là hình thức tổ chức dạy học (DH) thông qua việc giảng viên (GV) hướng dẫn sinh viên (SV) phát hiện, thu thập, cung cấp tài liệu cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy ở môi trường thực địa. Đối với học phần *Văn học dân gian* (VHDG) nói riêng, DHST là một hoạt động chuyên môn có vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nên “thế kiềng ba chân” vững chắc cho khoa nghiên cứu, giảng dạy VHDG (Nghiên cứu lí thuyết - nghiên cứu lịch sử VHDG - điều tra, sưu tầm VHDG).

Nhà nghiên cứu Hoàng Tiến Tựu cho rằng: “*Sưu tầm VHDG là một hoạt động chuyên môn cần thiết và có nhiều tác dụng ích lợi đối với việc học tập môn VHDG ở các chuyên ngành Khoa học xã hội và nhân văn... Đặc biệt qua những buổi sinh hoạt VHDG của nhân dân, SV sẽ cảm nhận trực tiếp nhiều đặc trưng, thuộc tính của VHDG mà khi nghe giảng và đọc sách họ chỉ mới nắm được những khái niệm trừu tượng, lơ mơ, thậm chí còn lẫn lộn*” (1). Do đó, dù thời gian ngắn hay dài thì DHST được xem là đợt thực hành khá toàn diện, giúp củng cố, mở rộng và đào sâu những kiến thức của SV về VHDG. Mặt khác, VHDG tại địa phương được hiểu là vốn văn học truyền thống của các dân tộc hình thành, phát triển ở địa phương. Với những nét riêng, VHDG địa phương sẽ góp phần làm giàu thêm vốn kiến thức và tính ích dụng cho người học sau khi tốt nghiệp, góp phần “*xóa dần những vùng trắng trên bản đồ sưu tầm VHDG dân tộc*”, trở thành tư liệu “sống” cho những tiết học, công trình nghiên cứu về VHDG địa phương.

Như vậy, DHST chính là việc tổ chức các hoạt động DH gắn với môi trường thực tế qua việc SV tự giải quyết nhiệm vụ học tập bằng các hoạt động tích cực cụ thể: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, thu thập thông tin, kiểm chứng, phản hồi, tổng kết... dưới sự hướng dẫn của GV, nhằm nâng cao hiệu quả DH theo hướng phát triển năng lực và rèn kĩ năng tự học cho SV.

## 2. Đặc điểm DHST

- *Tính thực hành và liên hệ thực tiễn*: Bài học được thực hiện ngay tại môi trường thực địa. SV được tri giác trực tiếp và ghi nhận những hiện tượng VHDG, tư duy, nhận xét và rút ra tổng kết theo hướng dẫn của GV. Hoạt động tiếp xúc, trao đổi ý kiến, cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc... tại địa bàn sưu tầm, điền dã đem lại kiến thức thực tiễn sinh động, đa dạng nên SV có cơ hội, có điều kiện để củng cố và hiểu sâu hơn kiến thức lí luận về VHDG. Mặt khác, DHST tại địa phương cũng có tác động tích cực tới nhận thức và tình cảm của nhân dân sở tại trong việc khôi phục, phát huy những giá trị “đẹp” và loại dần những yếu tố “cản trở” sinh hoạt văn hóa của họ.

- *Tính liên ngành*: GV định hướng cho SV vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu của các ngành khác vào hoạt động sưu tầm, điền dã VHDG. Bởi, khoa học về VHDG luôn phải đặt trong quan hệ đối với các ngành khoa học xã hội khác như dân tộc học, sử học, ngôn ngữ học, văn hóa học (đặc biệt là VHDG)...

- *Phối hợp nhiều phương pháp dạy học (PPDH) khác nhau*: GV chủ động lựa chọn các PPDH phù hợp nhằm tổ chức các hoạt động học tập cho SV một cách hiệu quả như hoạt động nhóm, theo dự án, dựa trên vấn đề...

DHST hiệu quả với cách thức làm việc nhóm (ít người). SV phải được trang bị đầy đủ kiến thức, phương pháp, cách thức, kĩ năng và có sự hướng dẫn của GV tiến hành sưu tầm, điền dã tại địa phương. GV sẽ “khoanh vùng” và định hướng “đối tác” phù hợp nhằm đem lại kết quả cho quá trình học tập cho SV.

## 3. Các bước trong DHST

1) *Chuẩn bị*: Lựa chọn địa bàn sưu tầm, điền dã. Đây là một việc làm cần thiết trước khi sưu tầm VHDG ở bất cứ đâu. Tùy vào mục đích, thời gian và lực lượng mà xây dựng tiêu chí chọn địa bàn để

\* Khoa Xã hội, Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn

**PHIẾU SƯU TẦM VĂN HỌC DÂN GIAN**  
(trang 1)

sưu tầm, điển dã VHDG. Đối tượng chính của hình thức DHST là SV, do đó GV nên chọn địa bàn quen thuộc như thị trấn, xã... nơi mà gia đình SV đang cư trú.

- *Tiền trạm* là công việc tiếp xúc với chính quyền địa phương và điều tra ban đầu về tình hình VHDG tại đó. Tiền trạm quyết định khoảng 50% thành công của hoạt động sưu tầm, điển dã. Thông thường, việc tiền trạm do GV bộ môn đảm nhiệm, vì song song với việc lựa chọn địa bàn cho SV thực hành GV đã đồng thời tìm hiểu, nắm bắt một cách cơ bản những thông tin đảm bảo tính khả thi cho công việc.

- *Chuẩn bị lực lượng sưu tầm, điển dã:* tức là trang bị kiến thức chuyên môn (VHDG, lịch sử, văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ,...) và trang bị phương tiện vật chất (máy ảnh, máy ghi âm các loại, giấy bút cần thiết...).

**2) Tiền hành:** Trên thực tế, tư liệu VHDG tồn tại ở ba dạng: "ẩn" trong kí ức của nhân dân, "hiện" trong sinh hoạt diễn xướng, "cố định" trong hình thức văn bản. Ba dạng này có mối quan hệ mật thiết với nhau, song để có hiệu quả, đối với mỗi dạng SV phải sử dụng phương pháp cho thích hợp, chẳng hạn như quan sát, phỏng vấn đối với dạng "ẩn"; ghi chép, quay phim, chụp ảnh đối với dạng "hiện"...

- *Phương pháp quan sát:* giữ vai trò hỗ trợ cho các phương pháp khác. Bằng cách tri giác trực tiếp, SV ghi chép lại những nhân tố có liên quan đến đối tượng sưu tầm (gồm cả người cung cấp lẫn tác phẩm VHDG), có ý nghĩa đối với mục đích sưu tầm, chẳng hạn như: những biến đổi, ẩn dấu, nguyên nhân sâu xa... lí giải cho hiện tượng VHDG trong đời sống. Tuy nhiên, SV phải đảm bảo tính hệ thống, tính mục đích và tính kế hoạch khi thực hiện phương pháp này.

- *Phương pháp phỏng vấn:* thu thập thông tin trực tiếp bằng lời nói qua hỏi - đáp. Khi sử dụng phương pháp này, SV cần thiết lập hệ thống câu hỏi gợi mở, điều tra (hại loại: câu hỏi tổng quát và câu hỏi chi tiết). Lưu ý: một cuộc phỏng

vấn tốt, thành công là cuộc phỏng vấn không khiên cưỡng, là cuộc trò chuyện nhẹ nhàng, linh hoạt, sáng tạo nhưng hiệu quả thông tin thu lượm lại cao.

- *Phương pháp ghi chép:* yêu cầu cơ bản nhất là đảm bảo tính chính xác và SV không được "can thiệp" vào tác phẩm dưới bất cứ hình thức nào. Cách thức ghi chép gồm có ghi tốc kí, ghi ngắt quãng, ghi phối hợp. Dù lựa chọn cách thức nào, SV đều phải thể hiện cụ thể, cẩn thận trong sổ nhật kí (sổ tay), sau đó biên tập và chép lại vào phiếu sưu tầm chính thức.

**3) Tổng kết:** - *Cấp độ cá nhân:* SV mỗi nhóm viết thu hoạch. Nội dung bài thu hoạch theo mẫu:

THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG CUNG CẤP	
<b>A- Sinh viên</b> 1. Họ và tên:..... 2. Lớp:..... 3. Khoa:..... 4. Trường:..... 5. Ngành học:..... 6. Khóa học:..... <b>B- Giảng viên</b> 1. Họ và tên:..... 2. Đơn vị công tác:..... 3. Học hàm, học vị:..... 4. Chuyên ngành GD&NC:..... 5. Liên hệ:.....	1. Họ và tên:..... 2. Tuổi:..... 3. Nghề nghiệp:..... 4. Quê quán:..... 5. Chỗ ở hiện tại:..... 6. Liên hệ:.....  Thời gian và địa điểm sưu tầm: - Thời gian: từ...giờ...ngày .../.../... đến...giờ...ngày.../.../... - Địa điểm:.....	Ảnh của đối tượng cung cấp (nếu có)

(Trang tiếp theo)

THÔNG TIN TÁC PHẨM SƯU TẦM
1. Tên sản phẩm:..... 2. Nội dung tác phẩm:..... 3. Xuất xứ, lai lịch tác phẩm:..... - Đối tượng cung cấp biết từ bao giờ?..... - Biết đến tác phẩm ở đâu?..... - Biết đến trong hoàn cảnh nào?..... - Tác phẩm do ai sáng tác hoặc lưu truyền lại?..... - Có câu chuyện nào khác về sự vật, sự việc, hiện tượng hoặc con người nào đó liên quan đến tác phẩm không? (Nếu có cần ghi lại rõ ràng)..... 4. Chú thích, giải nghĩa những từ ngữ hoặc chi tiết khó hiểu:.....

BÁO CÁO THU HOẠCH CÁ NHÂN
1. Họ và tên:..... 2. Nhóm:..... 3. Kết quả làm việc:..... - Những việc đã làm:..... - Kết quả cụ thể:..... 4. Những thu hoạch chính (viết cảm nhận về VHDG địa phương; ý nghĩa của hoạt động sưu tầm, điển dã; Đề xuất của cá nhân):.....

- *Cấp độ nhóm:* trong thời gian sưu tầm, điển dã, SV các nhóm thường xuyên trao đổi, hội ý nhưng đến cuối đợt thực hành cả nhóm rút ra những ưu - nhược

điểm, đề xuất ý kiến để tiến hành tổ chức những đợt sưu tầm, điền dã sau hiệu quả hơn.

Đến ngày hẹn, hai anh mang cây sang nhà ông, ông nhìn thấy cái cây của anh thứ hai vừa đẹp, vừa tốt liền gả con gái cho anh thứ hai.

\*\*\*

### BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỢT SƯU TẦM, ĐIỂN DÃ NHÓM...

- Tình hình tổng quát
  - Thời gian, địa điểm:.....
  - Phân công nhiệm vụ và vị trí thực hiện:.....
  - Khó khăn và thuận lợi:.....
- Kết quả
  - Những việc đã làm:.....
  - Kết quả cụ thể:.....
- Kết luận
  - Đánh giá chung:.....
  - Ưu điểm và hạn chế:.....
  - Đề nghị cá nhân xuất sắc:.....

DHST là phương pháp giáo dục thông qua hoạt động quan sát, nghiên cứu và khai thác thực tế. DHST vừa phát huy tính tích cực của SV, vừa đổi mới tư duy và thực hành nghề nghiệp cho chính GV. Nhờ DHST mà nhiều phẩm chất giáo dục quan trọng mới có cơ hội rèn luyện như khơi dậy

- *Cấp lớp*: trên cơ sở bản thu hoạch cá nhân, báo cáo tổng kết của các nhóm, GV bộ môn tiến hành nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của SV.

#### 4. Một số kết quả thực hiện

Dưới đây, chúng tôi xin dẫn tác phẩm tiêu biểu của SV để minh chứng hiệu quả của việc tổ chức hoạt động DHST.

Tác phẩm: **Lược khươi (Kén rế)** - truyện kể dân gian Nùng do SV Hoàng Thị Mới (K5VH-DL) sưu tầm. Người kể: Triệu Thị Kham (dân tộc Nùng); 62 tuổi; sống tại thôn Nà Chuông, xã Tri Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Tiếng Nùng:

*Pửa cón tú ké mi mè lục nhìn nương thương pi au khươi giá tọ bầu mi cùn khẩu ham. mi vẫn nằng mí hong ở khẩu ham tó sáy, pú ké bó chắc pá cần này đây, pú ké lè hện slong ở mùa hết mọi cần mọi mạc thay, cần tấu hết đây đây thi pú ké pá lục nhìn hủ cần tí, đúng theo cẳm chẳng của pú ké mọi ở hết mọi mạc thay.*

*Ồ nằng táng hắt dú chang lườn mí cần nầu hăn táng cẳm cụi đực đèo hết. Ở tài nhì hết dú cần táng, táng luông, táng cẳ, hăn cần nầu cùng tham cùng khẳm hết pần rử đây đây mgiặc?*

*Đúng theo lời hẹn của ông pú ké hoong ở hết đây mạc thay au mà tó ông pú ké cùng vẫn nằng, tú ké hăn ở tài nhì hết đây mạc thay vừa đây vừa mgiặc pú ké liền pá lục nhìn hủ ở tài nhì.*

- Dịch sang tiếng phổ thông (tiếng Kinh):

Ngày xưa, có một ông già, ông có một cô con gái đến tuổi lấy chồng rồi mà không ai đến hỏi. Một ngày nọ, có hai anh đến hỏi cưới, ông không biết chọn anh nào, liền ra hẹn với hai anh: mỗi anh phải làm một cái cây, anh nào làm được cây tốt và đẹp thì ta gả con gái cho. Hai anh nghe theo lời ông và về nhà để làm cây.

Một anh thì cặm cụi làm ở trong nhà không ai biết và cũng không ai hỏi. Người thứ hai thì làm ở gần đường cái, thấy ai qua cũng hỏi: làm thế nào được cây tốt, cây đẹp?

óc tò mò, ham biểu biết ở SV; tạo cho SV hứng thú học tập, nghiên cứu khoa học, với sự say mê và thích thú được tự khám phá các bí ẩn của thực tiễn; đồng thời phát triển ở SV nhiều kĩ năng quan trọng (quan sát, điều tra, khảo sát, thực nghiệm, chụp ảnh, quay camera, phương pháp làm việc nhóm...), làm cơ sở hình thành các thao tác tư duy cho SV. □

(1) Hoàng Tiến Tựu. **Văn hóa dân gian Việt Nam**. NXB Giáo dục, H. 1998.

#### Tài liệu tham khảo

- Phùng Quý Sơn - Nguyễn Ngọc Thanh. **Văn hóa, văn học, ngôn ngữ địa phương**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, H. 2009.
- Trần Xuân Toàn. **Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, H. 2011.
- Đỗ Bình Trị. **Văn hóa dân gian Việt Nam** (tập 1). NXB Giáo dục, H. 1991.

#### SUMMARY

Teaching in the form collecting thought Folk Literature for students of Vietnamese Studies at Lang Son College of Education

In this paper, the author introduces some definitions about tools and relevant definitions and their characteristics, for example, the teaching in the form collecting; the necessary procedures in the investigation of Folklore Literature, methods of collection.

Three steps were collected of folklore literature in fieldwork: preparation, expansion and sum up.

The merit of teaching in the form collecting towards student's capacity development presented in both exotic discoveries and the fresh knowledge which derive from it.